|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG - PHÂN HIỆU ĐÀ NẴNG**KHOA:………………………………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

# **BẢN CAM KẾT CÁ NHÂN**

**Học kỳ: ….. Năm học: 20…. – 20….**

Họ và tên: Lớp: MSSV:

Địa chỉ (Nội, ngoại trú):

| **NỘI DUNG**  | Điểm tối đa | **PHẦN ĐÁNH GIÁ** |
| --- | --- | --- |
| SV tự đánh giá | Lớp đánh giá | HĐ Khoa |
| **ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP** | **0-20** |   |   |   |
| **Kết quả học tập (tính lần thi thứ nhất)** | **14** |  |  |  |
| - Điểm trung bình chung học tập: Từ 3.60 đến 4.00 | 14 |   |   |   |
| - Điểm trung bình chung học tập: Từ 3.20 đến 3.59 | 12 |   |   |   |
| - Điểm trung bình chung học tập: Từ 2.50 đến 3.19 | 10 |   |   |   |
| - Điểm trung bình chung học tập: Từ 2.00 đến 2.49 | 8 |   |   |   |
| - Điểm trung bình chung học tập: Từ 1.50 đến 1.99 | 4 |   |   |   |
| - Điểm trung bình chung học tập: Dưới 1.49 | 0 |   |   |   |
| **Đi học đầy đủ** | **3** |  |  |  |
| - Số tín chỉ bị cấm thi ≤ 10% trong một học kỳ  | 3 |   |   |   |
| - Số tín chỉ bị cấm thi ≥10% và ≤19% trong một học kỳ  | 2 |   |   |   |
| - Số tín chỉ bị cấm thi ≥20% trong một học kỳ  | 0 |   |   |   |
| Tham gia câu lạc bộ học thuật, nghiên cứu khoa học, thi học sinh giỏi cấp Trường, có ý tưởng sáng tạo | 3 |   |   |   |
| - Không tham gia câu lạc bộ học thuật, nghiên cứu khoa học, có ý tưởng sáng tạo | 0 |   |   |   |
| - Đăng ký thi sinh viên giỏi cấp Trường nhưng bỏ thi không lý do | -3 |   |   |   |
| ***Sinh viên vi phạm quy chế thi, kiểm tra hạ một bậc xếp loại rèn luyện*** |  |  |  |  |
| **ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THỰC HIỆN NỘI QUY-QUY CHẾ** | **0-25** |   |   |   |
| Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường (đi học đúng giờ, thực hiện tốt quy chế văn hóa học đường, quy chế thư viện, quy định về nộp học phí…): 10 điểm. Mỗi lần vi phạm trừ 5 điểm | **10** |   |   |   |
| Chấp hành tốt quy chế nội, ngoại trú: 10 điểm. Mỗi lần vi phạm bị trừ 10 điểm. Sinh viên không nộp sổ liên lạc bị trừ 10 điểm.  | **10** |   |   |   |
| Chấp hành tốt luật giao thông đường bộ, an ninh trật tự, an toàn giao thông | **5** |   |   |   |
| **ĐÁNH GIÁ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI** | **0-20** |   |   |   |
| Đăng ký tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa (bắt buộc và tự chọn) | **18** |   |   |   |
| Phần bắt buộc : Tham gia đầy đủ các buổi lễ, sự kiện, tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao… có sự điều động của Nhà trường: 8 điểm (một hoạt động 2 điểm)  | 8 |   |   |   |
| Phần tự chọn:  |   |   |   |   |
| + Tham gia đầy đủ các hoạt động của Phòng, Khoa: 5 điểm (một hoạt động 1 điểm)  | 5 |   |   |   |
| + Tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn, Hội: 5 điểm (một hoạt động 1 điểm)  | 5 |   |   |   |
| Mỗi lần không tham gia các hoạt động của Trường, Khoa, Đoàn, Hội … | -5 |   |   |   |
| Tích cực tham gia hoạt động phòng chống ma túy, phòng chống TNXH, cờ bạc, mại dâm, gây rối an ninh trật tự... (Không tham gia 0 điểm) | **2** |   |   |   |
| **ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN, QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG** | **0-25** |   |   |   |
| Ý thức chấp hành tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước cũng như nội quy quy chế của nhà Trường (chấp hành tốt thì được 05 điểm. Mỗi lần vi phạm trừ 05 điểm) | **5** |   |   |   |
| Lễ phép với giảng viên, cán bộ, nhân viên trong Trường. Đoàn kết thân ái, giúp đỡ bạn bè (Chấp hành tốt 03 điểm. Mỗi lần vi phạm trừ 03 điểm) | **3** |   |   |   |
| Quan hệ tốt với Nhân Dân không ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường (Thực hiện tốt cộng 3 điểm. Mỗi lần vi phạm trừ 03 điểm) | **3** |   |   |   |
| Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, người gặp khó khăn, hoạn nạn | **4** |   |   |   |
| Có ý thức tham gia hoạt động từ thiện, công ích, tuyên truyền, công tác xã hội…(Trong một học kỳ sinh viên phải tham gia tối thiểu 05 hoạt động xã hội) | **10** |   |   |   |
| - Một lần tham gia hoạt động từ thiện, công ích, tuyên truyền, công tác xã hội... | 2 |   |   |   |
| - Không tham gia các hoạt động từ thiện, công ích, tuyên truyền, công tác xã hội...  | 0 |   |   |   |
| **ĐÁNH GIÁ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA PHỤ TRÁCH LỚP, ĐTN, HỘI SV** | **0-10** |   |   |   |
| Ý thức, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc nhiệm vụ được phân công quản lý của Lớp trưởng, Bí thư, đội thanh niên xung kích, tổ tự quản… được đánh giá xác nhận tốt theo phân loại A, B, C | **0-10** |   |   |   |
| - Thực hiện tốt các buổi họp giao ban, nộp báo cáo, quản lý lớp | 7 |   |   |   |
| - Tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, các hoạt động công ích, công tác xã hội, tuyên truyền… do Nhà trường, Phòng, Khoa, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phát động tổ chức | 3 |   |   |   |
| Ý thức, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc nhiệm vụ được phân công quản lý của Lớp phó, phó Bí thư, ủy viên | **0-7** |   |   |   |
| - Thực hiện tốt các buổi họp giao ban, nộp báo cáo, quản lý lớp | 5 |   |   |   |
| - Tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, các hoạt động công ích, công tác xã hội, tuyên truyền… do Nhà trường, Phòng, Khoa, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phát động tổ chức | 2 |   |   |   |
| **Tổng cộng:** | **100** |   |   |   |
| **Ngoài ra sinh viên được thưởng điểm trong các trường hợp sau** |   |   |
| **\* Hoạt động phong trào** |   |   |   |   |
| *Phát hiện và tố giác tội phạm* | *10* |   |   |   |
| *Tham gia hiến máu nhân đạo* | 5 |   |   |   |
| *Tham gia hiến máu nhân đạo cấp cứu* | 10 |   |   |   |
| *Sinh viên đội lễ tân tham gia tích cực các hoạt động phong trào của Nhà trường cộng 10 điểm* | 10 |   |   |   |
| *Sinh viên có thành tích đặc biệt trong các hoạt động phong trào của các Khoa, tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác được biểu dương khen thưởng ( có giấy khen, bằng khen và các giấy chứng nhận) cộng điểm như sau:* |   |   |   |   |
| *+ Sinh viên có giấy kheng, bằng khen cấp trung ương* | 7 |   |   |   |
| *+ Sinh viên có giấy kheng, bằng khen cấp Tỉnh* | 5 |   |   |   |
| *+ Sinh viên có giấy kheng, bằng khen cấp Trường, Huyện* | 3 |   |   |   |
| **\* Hoạt động học thuật** |   |   |   |   |
| *Sinh viên tham gia kỳ thi Olympic, nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trung ương* | 10 |   |   |   |
| *Sinh viên tham gia kỳ thi Olympic, nghiên cứu khoa học đạt giải tỉnh: 7 điểm* | 7 |   |   |   |
| *Sinh viên tham gia kỳ thi Olympic, nghiên cứu khoa học đạt giải Trường* | 5 |   |   |   |
| **Lưu ý:** |  |   |   |   |
| **\* Không tham gia đóng Bảo hiểm y tế trừ 10 điểm rèn luyện trong tổng điểm 100 điêm sau khi chấm)** |  |   |   |   |
| **\* Hút thuốc lá trong khu vực trường lần 01 bị cảnh cáo trước toàn trường, lần 02 đình chỉ học tập 01 năm trả về địa phương quản lý** |  |   |   |   |
| ***Tổng điểm rèn luyện được tính không quá 100 điểm*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SINH VIÊN TỰ XẾP LOẠI**Điểm rèn luyện: ……………….Xếp loại: ………Ngày……… Tháng…….năm 20……..**Sinh viên** | **XẾP LOẠI CỦA TẬP THỂ LỚP**Điểm rèn luyện: ……………….Xếp loại: ………Ngày……… Tháng…….năm 20……..**Lớp trưởng** |
| **ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN CỐ VẤN**Điểm rèn luyện: ……………….Xếp loại: ………Ngày……… Tháng…….năm 20…….. | **HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CẤP KHOA**Điểm rèn luyện: ……………….Xếp loại: ………Ngày……… Tháng…….năm 20…….. |